

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:**

**Tên gói thầu:** Duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn xã Quang Minh giai đoạn 2026 ÷ 2028 (03 năm).

**Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân xã Quang Minh.

**Đại diện chủ đầu tư:** Ban Quản lý Dự án Đầu tư - Hạ tầng xã Quang Minh.

**Địa điểm:** Xã Quang Minh, thành phố Hà Nội.

**Thời gian thực hiện:** Từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2028.

#### **2. Mục tiêu công việc:**

**Mục tiêu, nội dung khối lượng thực hiện gói thầu:** Cung cấp dịch vụ công duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn xã Quang Minh giai đoạn 2026 -2028 (03 năm).

Dự kiến khối lượng theo bảng sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị	Năm 2026			Năm 2027			Năm 2028		
			KL ngày	Tần suất	KL năm	KL ngày	Tần suất	KL năm	KL ngày	Tần suất	KL năm
<b>TỔNG CỘNG</b>											
<b>A. Thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt</b>											
1	Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế từ hộ gia đình, cá nhân tại đường, phố đến điểm tập kết	Km	38,97	52	2.026,23	38,97	52	2.026,23	38,97	52	2.026,23
2	Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế từ hộ gia đình, cá nhân trong ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	Km	133,76	52	6.955,65	133,76	52	6.955,65	133,76	52	6.955,65
3	Thu gom thủ công chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân trong ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết, trạm trung chuyển, điểm chuyển tải	Km	68,34	365	24.945,13	68,34	365	24.945,13	68,34	365	24.945,13

4	Thu gom cơ giới chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận bằng xe ô tô tải thùng tải trọng $\leq 1,5$ tấn	tấn			-						
	Cự ly bình quân từ $15 < L \leq 20$ (km)		24,38	365	8.898,54	25,32	365	9.240,79	26,29	365	9.595,02
<b>B. Vận chuyển</b>					-						
5	Vận chuyển chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng $\leq 5$ tấn	tấn			-						
	Cự ly bình quân từ $15 < L \leq 20$ (km)		2,66	52	138,31	3,26	52	169,43	3,91	52	203,32
6	Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng $> 10$ tấn	tấn			-						
	Cự ly bình quân từ $25 < L \leq 30$ (km)		15,96	365	5.826,00	16,58	365	6.050,08	17,21	365	6.282,00
7	Vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ trạm trung chuyển, điểm chuyển tải đến cơ sở xử lý bằng xe cuốn ép tải trọng $> 10$ tấn	tấn			-						

	Cự ly bình quân từ 25 <L ≤ 30 (km)		24,38	365	8.898,54	25,32	365	9.240,79	26,29	365	9.595,02
8	Vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý bằng xe ô tô tải thùng tải trọng 5 tấn	tấn									
	Cự ly bình quân từ 15 <L ≤ 20 (km)		1,33	52	69,16	1,40	52	72,61	1,47	52	76,24
<b>C. Vệ sinh</b>											
9	Vệ sinh điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt	điểm	5,00	365	1.825,00	5,00	365	1.825,00	5,00	365	1.825,00
<b>D. Vận hành</b>											
10	Định mức vận hành điểm chuyển tải chất thải rắn sinh hoạt, sử dụng xe cuốn ép tải trọng > 10 tấn	tấn	24,38	365	8.898,54	25,32	365	9.240,79	26,29	365	9.595,02
<b>E. Vệ sinh công cộng</b>											
11	Duy trì vệ sinh đường, hè phố bằng cơ giới kết hợp thủ công: Các tuyến phố còn lại	km đường									
	2 ngày/lần		38,97	183	7.130,77	38,97	183	7.130,77	38,97	184	7.169,74
12	Quét hè phố bằng thủ công (Khu TTHC xã)	10.000 m <sup>2</sup>									
	Hàng ngày		2,40	365	876,00	2,40	365	876,00	2,40	365	876,00

13	Quét đường phố, dải phân cách bằng cơ giới	km									
	2 lần/tuần		16,21	104	1.685,84	16,21	104	1.685,84	16,21	104	1.685,84
14	Rửa đường bằng xe bồn dung tích 10 m <sup>3</sup> ≤ xe ≤ 16 m <sup>3</sup>	km			-						
	<i>Cấp độ 3 (2 lần/tuần)</i>		10,02	104	1.042,08	10,02	104	1.042,08	10,02	104	1.042,08
<b>F. Phục vụ các sự kiện (các ngày Lễ, Tết, sự kiện chính trị..)</b>					-						
15	Quét hè phố bằng thủ công	10.000 m <sup>2</sup>	2,40	23	55,20	2,40	23	55,20	2,40	23	55,20
16	Quét đường phố, dải phân cách bằng cơ giới	km	21,19	23	487,46	21,19	23	487,46	21,19	23	487,46
17	Rửa đường bằng xe bồn dung tích 10 m <sup>3</sup> ≤ xe ≤ 16 m <sup>3</sup>	km	24,64	23	566,72	24,64	23	566,72	24,64	23	566,72
18	Vận chuyển, lắp đặt, duy trì nhà vệ sinh lưu động 01 buồng										
18.1	<i>Vận chuyển, lắp đặt, thu hồi nhà vệ sinh lưu động nhà 1 buồng</i>	nhà	6,00	23	138,00	6,00	23	138,00	6,00	23	138,00
18.2	<i>Duy trì nhà vệ sinh lưu động nhà 1 buồng</i>	ca	12,00	23	276,00	12,00	23	276,00	12,00	23	276,00

### 3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

#### 3.1. Yêu cầu kỹ thuật:

Được xây dựng trên cơ sở Quy trình kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội được phê duyệt tại Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND Thành phố Hà Nội.

Phải đáp ứng được các yêu cầu:

- Nhân lực: Phải đáp ứng được về số lượng, chất lượng thực hiện thường xuyên liên tục theo ca trực, có cán bộ giám sát nội bộ có kinh nghiệm trong lĩnh vực vệ sinh môi trường.

- Phương tiện thiết bị: Phải đáp ứng được yêu cầu số lượng, chất lượng, các yêu cầu về an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về giao thông vận tải, có đăng ký đăng kiểm đầy đủ, đáp ứng được lộ trình áp dụng công nghệ tiên tiến giảm dần lao động thủ công.

- Chất lượng dịch vụ duy trì: Phải đảm bảo các tuyến đường, ngõ xóm, các khu dân cư và các khu vực công cộng.. (trong khối lượng gói thầu)...sạch, công tác thu gom rác sinh hoạt được thực hiện theo đúng tần suất không để rác tồn đọng, công tác vận chuyển rác về các khu xử lý, Nhà máy đốt rác đúng thời gian, lộ trình đảm bảo an toàn về giao thông, bảo vệ môi trường.

#### 3.2. Chi tiết cho các hạng mục:

##### 3.2.1. Thu gom rác tái chế

- Đối với đường phố áp mã TG.1.1- Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế từ hộ gia đình, cá nhân tại đường, phố đến điểm tập kết.

- Đối với ngõ xóm áp mã TG.1.4- Thu gom thủ công chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế từ hộ gia đình, cá nhân trong ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết.

\* Tần suất thu gom: 1 lần/tuần

\* Phương thức xác định khối lượng: Xác định theo quãng đường thu gom (Kilomets).

##### 3.2.2. Thu gom chất thải còn lại

\* Thu gom thủ công:

Sử dụng mã TG.1.6- Thu gom thủ công chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân trong ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết, trạm trung chuyển, điểm chuyển tải.

Xác định khối lượng: Xác định theo quãng đường thu gom (Kilomets) đối với các tuyến ngõ xóm có chiều rộng  $\leq 3m$ .

\* Thu gom cơ giới:

- Các tuyến đường, phổ sử dụng mã TG.2.3- Thu gom cơ giới chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận bằng xe ô tô tải thùng tải trọng  $\leq 1,5$  tấn.

### 3.2.3. Vận chuyển rác thải tái chế

\* Mã hiệu:

VC.1.2 - Vận chuyển chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng  $\leq 5$  tấn;

VC.1.13- Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng  $> 10$  tấn;

\* Tần suất: 01 lần/tuần.

\* Phương thức xác định khối lượng:

Xác định theo tỷ lệ rác tái chế được thu gom theo lộ trình: Năm 2026 (6%), mỗi năm tăng 1%, năm 2027 (7%), năm 2028 (8%).

\* Cụ ly vận chuyển đến cơ sở xử lý theo km thực tế.

### 3.2.4. Vận chuyển chất thải còn lại

\* Mã hiệu:

VC.1.13- Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận bằng xe cuốn ép tải trọng  $> 10$  tấn;

VC.1.17- Vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ trạm trung chuyển, điểm chuyển tải đến cơ sở xử lý bằng xe cuốn ép tải trọng  $> 10$  tấn;

\* Tần suất: Hàng ngày.

\* Phương thức xác định khối lượng:

+ VC.1.13: Là vận chuyển khối lượng rác thải thu thủ công theo mã (TG.1.6) được tính theo tấn.

- VC 1.17: Là vận chuyển khối lượng rác từ điểm chuyển tải (mã TG.4.2) đến cơ sở xử lý.

\* Cụ ly vận chuyển đến cơ sở xử lý theo km thực tế.

### 3.2.5. Vận chuyển chất thải công kênh

\* Mã hiệu:

VC.2.0 - Vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý bằng xe ô tô tải thùng tải trọng  $\leq 5$  tấn (cụ ly 15 km  $< L \leq 20$ km, hệ số 1).

\* Tần suất:

- Tần suất: 1 lần/tuần.

\* Phương thức xác định khối lượng:

- Được tính bằng 3% tổng khối lượng rác thải mỗi năm.

\* Cự ly vận chuyển đến cơ sở xử lý theo km thực tế.

### 3.2.6. Vệ sinh

\* Mã hiệu:

- VS.1.0- Vệ sinh diêm tập kết chất thải rắn sinh hoạt.

+ Tần suất: Hàng ngày.

### 3.2.7. Vận hành

\* Mã hiệu:

TC.4.2 - Vận hành diêm chuyên tải chất thải rắn sinh hoạt, sử dụng xe cuốn ép tải trọng > 10 tấn áp dụng từ 2026.

\* Tần suất: Hàng ngày.

\* Phương thức xác định khối lượng:

- TC.4.2: Rác thải phát sinh trong quá trình thu gom theo mã TG.2.3.

### 3.2.8. Công tác vệ sinh công cộng

**\* Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công**

- Điều kiện áp dụng: Đối với các tuyến đường giao thông có yêu cầu thu gom (trang 34-QĐ 50). Tuy nhiên căn cứ hiện trạng thực tế về hạ tầng, mật độ dân cư, tình hình kinh doanh, văn hóa địa phương.... để chọn ra các tuyến đường phù hợp.

- Mã áp dụng: CC.1.2

- Tần suất: 02 ngày/lần.

**\* Đối với Quét dải phân cách bằng cơ giới (mã CC.3.0)**

- Thực hiện các tuyến đường có dải phân cách trên địa bàn xã.

- Về tần suất : Thực hiện 02 lần/tuần.

**\* Đối với công tác rửa đường:**

Đảm bảo vệ sinh môi trường: giảm bụi, rửa sạch đất cát tại các tuyến đường yêu cầu trên địa bàn xã Quang Minh.

**\* Đối với hạng mục quét hè phố bằng thủ công (mã C.C 2.2)**

Áp dụng quét hè đường bằng thủ công trên các tuyến đường thuộc phạm vi Khu trung tâm hành chính xã Quang Minh có hạ tầng kỹ thuật đảm bảo. Tần suất thực hiện theo thực tế từng tuyến.

### **3.3. Phục vụ các sự kiện (các ngày Lễ, Tết, sự kiện chính trị..)**

Áp dụng tăng cường đối với các tuyến đường trên địa bàn xã Quang Minh khi có yêu cầu. Các hạng mục được áp dụng:

- Quét hè phố bằng thủ công;

- Quét đường phố, dải phân cách bằng cơ giới;

- Rửa đường bằng xe bồn dung tích  $10 \text{ m}^3 \leq \text{xe} \leq 16 \text{ m}^3$ ;
- Vận chuyển, lắp đặt, duy trì nhà vệ sinh lưu động 01 buồng.

#### **4. Giải pháp và phương pháp luận:**

*Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:*

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

#### **5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:**

##### **\* Tiêu chí chung trong công tác duy trì**

- Đảm bảo chất lượng duy trì vệ sinh môi trường của Thành phố luôn sạch: ngoài giờ thu gom không có rác thải, phế thải phát sinh trên đường phố, các tuyến đường phố luôn sạch; đặc biệt lưu ý đến các điểm giáp ranh giữa các địa bàn cần phân chia và thống nhất khối lượng thực hiện để đảm bảo chất lượng duy trì.

- Chuyển đổi phương tiện giao thông “xanh” trên địa bàn Thành phố nhằm cải thiện chất lượng không khí: xây dựng lộ trình chuyển đổi và phát triển phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố, phấn đấu chậm nhất đến năm 2030 hoàn thành việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện thu gom, vận chuyển chạy xăng, dầu sang sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố; trước mắt nghiên cứu áp dụng cho khu vực trong Vành đai 1 từ 01/7/2026 và mở rộng phạm vi phù hợp với định hướng hình thành các khu vực phát thải thấp.

- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm ngân sách, thuận tiện cho điều hành sản xuất trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn Thành phố.

- Đảm bảo thu đúng, đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố để bù đắp chi ngân sách và đảm bảo nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền”.

##### **\* Yêu cầu chất lượng công việc**

- Duy trì đường phố trên toàn bộ địa bàn được giao.
- Trên vỉa hè, dưới lòng đường đảm bảo sạch sẽ, không để tồn rác.
- Các thùng rác vụn được thu hết rác và sạch sẽ bên ngoài.
- Phải tuyệt đối chấp hành luật lệ giao thông để đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong suốt quá trình làm việc.
- Thành vỉa phải sạch sẽ không có đất cát, rêu bám đối với vỉa khô, thông thoát nước đối với vỉa ướt.
- Các thảm cỏ gọn, gốc cây, chân cột điện, chân tủ điện sạch rác.

- Trên các tuyến phố hàng ngày vệ sinh xong phải đảm bảo sạch sẽ, không còn rác, đất cát, lá cây, vỏ quả cây tòn đọng dưới lòng đường, trên vỉa hè, cạnh máng nước, xung quanh gốc cây.

- Tại các điểm trung chuyển, điểm chuyển tải rác thải sinh hoạt tại các phường do các xe thu gom rác trong khu dân cư tập kết hàng ngày từ 19h hôm trước đến trước 7h sáng hôm sau phải được công ty vận chuyển về nhà máy xử lý, không để tòn đọng lưu cữu qua ngày mất vệ sinh.

- Tại các bể tập kết rác thải sinh hoạt tại các xã do các xe thu gom rác trong khu dân cư tập kết đến phải được công ty vận chuyển về nhà máy xử lý rác thường xuyên, đều đặn theo lịch trình, không để tòn đọng lưu cữu quá tải qua nhiều ngày mất vệ sinh.

- Toàn bộ lượng rác thải trên địa bàn được vận chuyển về nhà máy rác hàng ngày phải được xử lý triệt để, không để tòn đọng lượng rác thải chưa qua xử lý lưu cữu tại kho nhà máy gây quá tải bãi tập kết, mất vệ sinh hoặc chôn lấp quá tỷ lệ cho phép.

**\* Yêu cầu về nghiệm thu, đánh giá chất lượng công tác duy trì:**

Nhà thầu phải thực hiện và hoàn thiện tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của gói thầu.

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động trong suốt thời gian thực hiện dịch vụ Nhà thầu phải:

- Quan tâm đầy đủ đến sức khỏe an toàn của người lao động. Đảm bảo trật tự an toàn khi thực hiện gói thầu không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

- Bằng mọi biện pháp hợp lý, Nhà thầu phải bảo vệ môi trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người tại nơi làm việc và khu vực lân cận.

+ Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ tài sản, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thực hiện gói thầu.

+ Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với tài sản chung, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

+ Tổ chức thực hiện dịch vụ đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

+ Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của Nhà thầu theo hợp đồng.

+ Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong thời gian thực hiện dự án.

+ Nếu Chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của Nhà thầu mà theo ý kiến của Chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có

năng lực hay không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì Nhà thầu không được phép cho người đó làm việc nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

+ Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong quá trình triển khai. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

+ Các yêu cầu về chất lượng công việc phải thực hiện đảm bảo.

+ Kế hoạch thực hiện dịch vụ công ích đô thị hàng tháng thống nhất với các tổ chức liên quan trước khi thực hiện.

+ Nhật ký thực hiện dịch vụ công ích đô thị hàng ngày được cán bộ giám sát xác nhận.

+ Hàng tháng lấy ý kiến của các địa phương về chất lượng thực hiện dịch vụ công ích đô thị. Các dịch vụ không đảm bảo chất lượng sẽ không được nghiệm thu.